

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYẾT
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày 12 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Ph thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 09/9/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 04/9/2022, Phan Văn T, sinh năm 1994, trú tại ấp Ph, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu đi bộ dọc đường Hồ Chí Minh nhánh Đông theo hướng Bắc – Nam. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến địa phận thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, phát hiện nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1996 không đóng cửa cổng, trong sân có dựng 01 xe mô tô nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào trong sân thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa, T dắt xe

ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi tiêu thụ, khi đi đến địa bàn huyện Tuyên Hóa, T tiếp tục trộm cắp tài sản, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa bắt tạm giam.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 06/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô BKS 73H1- 29..75.

- Ngày 05/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tiếp nhận xe mô tô trên từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

- Ngày 12/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản trên cho chị Lê Thị N là chủ sở hữu tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận xe mô tô xe mô tô BKS 73H1- 29..75 trị giá 3.500.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại chị Lê Thị N đã nhận lại xe mô tô BKS 73H1- 29..75 và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSNDLT ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Phan Văn T vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 đến 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các bản tường trình, biên bản ghi lời khai, chị N trình bày đã nhận được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Có căn cứ xác định, vào khoảng 20 giờ ngày 04/9/2022, Phan Văn T lợi dụng tài sản không có người trông giữ, đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biên kiểm soát 73H1- 29..75 của chị Lê Thị N đang để trong sân nhà tại thôn Ph, xã Ph, huyện L. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lê Thủy, tài sản Tân trộm cắp của chị N trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của Phan Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân; ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lừa đảo, lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút lấy trộm tài sản nhằm mục đích bán thoả mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 52/2022/HSST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử Phan Văn T về tội Trộm cắp tài sản không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật và Phan Văn T đang chờ thi hành bản án này; căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự và theo đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt của tội mới, sau đó tổng hợp với thời hạn Phan Văn T chưa chấp hành hình phạt của bản án số 52/2022/HSST ngày 08/11/2022 và quyết định hình phạt chung đối với Phan Văn T. Bị cáo Phan Văn T bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 09/9/2022 đến nay, do đó thời hạn chấp hành hình phạt tù của Phan Văn T tính từ ngày 09/9/2022.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị N đã nhận được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 52/2022/HSST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc Phan Văn T phải thi hành là 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (09/9/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2022); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

